

Số: 63/2025/QĐST-DS

TP .T, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N1;

Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Như T1 - Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh T2

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Anh D - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách phòng khách hàng bán lẻ

Địa chỉ: Số E đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1985;

Chị Lê Thị L, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị N, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Tiến D1 và chị Lê Thị L vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 theo Hợp đồng cho vay số 1032323/2022/HDTD/KHBL ký ngày 03/06/2022.

Tính đến ngày 20/02/2025, anh D1 và chị L còn nợ Ngân hàng TMCP N1 số tiền là 897.835.456 (Tám trăm chín mươi bảy triệu tám trăm ba lăm nghìn bốn trăm năm sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc còn lại: 876.970.001 đồng; Nợ lãi trong hạn: 12.127.925 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.737.530 đồng.

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Anh D, chị L có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP N1 theo các kỳ, cụ thể:

- Kỳ 1: Chậm nhất ngày 26/3/2025, thanh toán số tiền 20.000.000 đồng;
- Kỳ 2: Chậm nhất ngày 26/4/2025, thanh toán số tiền 20.000.000 đồng;
- Kỳ 3: Chậm nhất ngày 26/5/2025, thanh toán số tiền 20.000.000 đồng;
- Kỳ 4: Chậm nhất ngày 26/6/2025, thanh toán số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ 5: Chậm nhất ngày 26/7/2025, thanh toán số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ 6: Chậm nhất ngày 26/8/2025, thanh toán số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ 7: Chậm nhất ngày 26/9/2025, thanh toán số tiền 180.000.000 đồng;
- Kỳ 8: Chậm nhất ngày 26/10/2025, thanh toán số tiền 180.000.000 đồng;
- Kỳ 9: Chậm nhất ngày 26/11/2025, thanh toán số tiền 180.000.000 đồng;
- Kỳ 10: Chậm nhất ngày 26/12/2025, thanh toán số tiền nợ còn lại là 207.835.456 đồng. Đồng thời anh D, chị L phải chịu toàn bộ số tiền nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1032323/2022/HDTD/KHBL ký ngày 03/06/2022, kể từ ngày 21/01/2025 cho đến ngày trả hết toàn bộ số nợ.

Nếu anh D, chị L không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền làm đơn ra Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản bảo đảm cho việc vay vốn là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1570, tờ bản đồ số 5 (bản đồ địa chính năm 2015), địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 958048 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 04/11/2021, số vào sổ cấp GCN: CS-04083 (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1032323/2022/HĐTC/KHBL ngày 03/06/2022 tại Văn phòng C, số công chứng: 6815; quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả hết toàn bộ khoản nợ thì anh D, chị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D1, chị Lê Thị L phải chịu 19.467.500 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.696.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo

biên lai thu tiền số 0001811 ngày 24/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh